TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:185/2022/DS-PT
Ngày 19 – 7 – 2022
V/v tranh chấp Quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Cẩm Đào

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Đặng Minh Trung

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hứa Như Nguyện, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Màu – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 tháng 6 và ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2022/TLPT-DS ngày 24 tháng 01 năm 2022 về việc: "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 39/2021/DS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 23/2022/QĐ-PT ngày 21 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Công ty L;

Địa chỉ: Ấp 15, xã N, huyện U, tỉnh C.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Châu Quốc V là Trưởng bộ phận Pháp chế, theo văn bản ủy quyền ngày 06/12/2021(có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Ngô Văn D1, sinh năm 1950 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp 18, xã B, huyện T, tỉnh C ..

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Kim Chan Đa Ra, trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Cụ Nguyễn Thị N1 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện U, tỉnh K ..

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị N1: Bà Trần Như Ngọc là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau.

2. Bà Ngô Thị X1 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện A, tỉnh K ..

3. Bà Ngô Thị X2 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh C ..

4. Bà Ngô Thị T (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 15, xã Đ, huyện A, tỉnh K ..

5. Ông Ngô Văn D2, sinh năm 1960 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh C ..

6. Bà Ngô Thị D3 (vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp của bà Ngô Thị D3: Cụ Nguyễn Thị N1 và ông Ngô Văn D4 cùng địa chỉ ấp M, xã A, huyện U, tỉnh K.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Ngô Thị D3: Luật sư Quách Ngọc Lam, trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau.

7. Ông Ngô Văn D4, sinh năm 1971 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp M, xã A, huyện U, tỉnh K.

8. Bà Hồng Thị M (vợ ông D1);

Địa chỉ: Ấp 18, xã B, huyện T, tỉnh C ..

9. Bà Nguyễn Thị N3 (vợ ông D2);

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh C ..

10. Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1976 (vợ ông D4);

Địa chỉ: Ấp M, xã A, huyện U, tỉnh K.

Người đại diện hợp pháp của cụ Nguyễn Thị N1, bà Ngô Thị X1, bà Ngô Thị X2, bà Ngô Thị T, bà Hồng Thị M, bà Nguyễn Thị N3, bà Huỳnh Thị L: Ông Ngô Văn D1, Theo văn bản ủy quyền ngày 27/12/2021.

11. Ngân hàng C.

Địa chỉ: Số 108, T, quận H, thành phố H.

- *Người kháng cáo*: Ông Ngô Văn D1 là bị đơn, bà Hồng Thị M Mước, bà Huỳnh Thị L, bà Nguyễn Thị N3, ông Ngô Văn D4 và ông Ngô Văn D2 là Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Người đại diện theo ủy quyền Công ty L (Công ty) Nguyên đơn, ông Châu Quốc V trình bày:

Vào ngày 08/3/1995 Lâm ngư trường Sông Trẹm được Ủy ban nhân dân tỉnh Minh Hải (nay là tỉnh Cà Mau) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích 850.000m^2 tại xã Biển Bạch, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Đến ngày 26/02/2010 Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp U Minh Hạ (gọi tắt là Công ty) được thành lập theo Quyết định số 309/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau trên cơ sở chuyển đổi tên từ Công ty Lâm nghiệp U Minh Hạ.

Công ty L (công ty) được hình thành từ việc hợp nhất 05 Công ty lâm nghiệp khu vực rừng tràm là Công ty Lâm nghiệp U Minh I, Công ty Lâm Nghiệp U Minh II, Công ty Lâm nghiệp 30/4, Công ty Lâm nghiệp Trần Văn Thời và Công ty Lâm nghiệp Sông Trẹm. Vì vậy, Công ty Lâm nghiệp được quyền quản lý sử dụng phần đất có tổng diện tích 850.000m^2 nêu trên.

Vào tháng 10/2017, ông Ngô Văn D1 tự ý vào lấn chiếm cất nhà trên phần đất theo đo đạt thực tế với diện tích 4.850,5m^2 đất tọa lạc tại ấp 18, xã Biển Bạch, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nằm trong tổng diện tích 850.000m^2 do Công ty quản lý. Công ty có trình báo chính quyền địa phương đến lập biên bản. Trong thời gian qua, ông D1 có cho các em của ông D1 là ông D2 và ông D4 xây dựng nhà trên phần đất tranh chấp và cùng quản lý phần đất nêu trên cho đến nay.

Nay Công ty yêu cầu ông D1 cùng những người ở trên phần đất tranh chấp phải tháo dỡ, di dời nhà cửa, cây trồng vật nuôi để trả lại phần đất đã lấn chiếm với diện tích theo đo đạt thực tế là 4.817,1m^2 (trừ diện tích khu mộ 33,4m^2) thuộc thửa 544 tờ bản đồ số 09 đất tọa lạc tại ấp 18, xã Biển Bạch, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Riêng phần diện tích khu mộ là 33,4m^2 và diện tích 3.893,7m^2 công ty không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Đối với Ngân hàng C, trước đây Công ty có thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Lâm ngư trường Sông trẹm để vay tiền tại ngân hàng. Nay công ty đã thanh toán xong khoản nợ vay cho ngân hàng và đang quản lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

Đối với việc ông D1 cùng gia đình có yêu cầu nhận đất theo lời hứa trước đây là do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Cà Mau và Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau giải quyết theo quy định không liên quan đến công ty.

- *Bị đơn, ông Ngô Văn D1 trình bày:*

Phần đất tranh chấp với Công ty có diện tích theo đo đạc thực tế là 4.817,1m^2 (trừ diện tích khu mộ 33,4m^2) thuộc thửa 544 tờ bản đồ số 09 đất tọa lạc tại ấp 18, xã Biển Bạch, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau có nguồn gốc do cha ông D1 để lại. Ông D1 quản lý đến năm 1982 do thành lập lâm ngư trường nên phần đất của gia đình ông bị thu hồi cấp lại cho lâm ngư trường và lâm ngư trường đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1995. Tuy nhiên, khi bị thu hồi công ty có hứa cấp lại cho gia đình ông phần đất khác nhưng đến năm 2017 công ty chưa giải quyết cấp lại phần đất nào khác cho gia đình ông như lời hứa. Mặc khác công ty được cấp đất nhưng không quản lý sử dụng mà để trống nên ông lấy lại phần đất gia đình bị thu hồi để quản lý sử dụng. Đồng thời, ông D1 có phần

chia phần đất này lại cho hai em là Ngô Văn D2 và Ngô Văn D4 cùng quản lý sử dụng.

Trên phần đất ông D1 cùng vợ là bà Hồng Thị M đã đầu tư, xây dựng căn nhà như biên bản thẩm định vào ngày 06/4/2018 với số tiền 5.202.000 đồng. Hiện nay, vợ chồng ông D1 có đầu tư sửa chữa lại căn nhà với tổng trị giá 250.000.000 đồng. Nhà có chiều ngang 8,5m, chiều dài 09m, kết cấu khung sườn làm bằng kẽm, cột bê tông xi măng, lợp tol lạnh, vách tol lạnh, nền lót gạch 05 tấc. Hiện nay ông cùng vợ là bà Bước quản lý sử dụng.

Đối với phần đất tranh chấp cha mẹ chỉ chia cho ông, ông D2 và ông D4. Ngoài ra không chia cho các anh chị em khác.

Nay, ông yêu cầu tiếp tục quản lý sử dụng toàn bộ phần đất tranh chấp nêu trên cùng với hai em của ông là Ngô Văn D4 và Ngô Văn D2, không thống nhất giao trả lại theo yêu cầu của công ty.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn D2 trình bày:

Ông D2 thống nhất với phần trình bày và yêu cầu của ông Ngô Văn D1. Do phần đất có nguồn gốc của cha mẹ để lại nên vào tháng 4/2021 âm lịch ông cùng với vợ là Nguyễn Thị N3 có cất căn nhà ngang 8,5m dài 11m được làm bằng cây gỗ địa phương, lợp tol lạnh, vách tol lạnh, cuốn nền lót gạch trị giá 80.000.000 đồng. Hiện nay căn nhà do vợ chồng ông D2 quản lý sử dụng.

Nay ông yêu cầu tiếp tục quản lý sử dụng nhà và phần đất tranh chấp cùng với ông Ngô Văn D1 và ông Ngô Văn D4 nên không thống nhất trả lại theo yêu cầu của công ty.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Ngô Văn D4 trình bày:

Ông D4 thống nhất với phần trình bày và yêu cầu của ông Ngô Văn D1 và Ngô Văn D2. Do phần đất là của cha mẹ cho nên vào tháng 4/2021 âm lịch ông và vợ là Huỳnh Thị L có cất căn nhà ngang 4,5m, chiều dài 11m, nhà lợp tol lạnh, khung sườn kẽm, cột đỗ bê tông, nền lót gạch trị giá 250.000.000 đồng.

Nay ông yêu cầu cùng với vợ và ông D1, ông D2 tiếp tục quản lý sử dụng phần đất tranh chấp do cha mẹ để lại, không thống nhất giao trả theo yêu cầu của công ty.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số:39/2021/DS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty L về việc yêu cầu ông Ngô Văn D1 cùng những người ở trên phần đất tranh chấp trả lại đất.

Buộc vợ chồng ông Ngô Văn D1 và bà Hồng Thị M, vợ chồng ông Ngô Văn D4 và bà Huỳnh Thị L, vợ chồng ông Ngô Văn D2 và bà Nguyễn Thị N3 phải tháo dỡ di dời nhà cửa, khai thác cây trồng và vật nuôi (nếu có) để trả cho âm nghiệp U Minh Hạ phần đất tranh chấp diện tích 4.817,1m^2 thuộc thửa 544 tờ bản đồ số 09, đất tọa lạc tại ấp 18, xã Biển Bạch, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Với vị trí, kích thước theo mảnh trích đo số 10-2018 duyệt ngày 09/4/2018,Công văn số

1027/CNVPĐKĐĐ ngày 23/8/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thới Bình, cụ thể như sau:

Mặt tiền (giáp lộ mốc M3M4) dài 70,04m;

Mặt hậu (nhìn từ mặt tiền mốc M5M6) dài 69,51m;

Cạnh trái (nhìn từ mặt tiền mốc M4M5) dài 69,82m;

Cạnh phải (nhìn từ mặt tiền mốc M3M6) dài 69,97m.

Các phần đất còn lại theo mảnh trích đo do không có tranh chấp nên không xét tại vụ án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 27/12/2021, ông D1, bà M, bà L, bà N3, ông D4 và ông D2 kháng cáo xác định nguồn gốc phần đất tranh chấp là của ông nội để lại cho cha mẹ ông, đến năm 1982, cán bộ đến vận động xin đất để đưa vào lâm ngư trường và hứa sẽ cấp lại phần đất khác. Sau khi thu hồi phần đất Lâm ngư Trường vẫn để trống nên chúng tôi vào sản suất lại. Khi án sơ thẩm buộc chúng tôi tháo dỡ nhà trả đất nhưng lại không buộc bồi thường nhà cửa và thành quả trên đất là thiệt thòi cho chúng tôi.

Tại phiên tòa phúc thẩm: ông D1, bà M, bà L, bà N3, ông D4 và ông D2 giữ nguyên kháng cáo.

Phần tranh luận tại phiên toà:

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn tranh luận: nguồn gốc phần đất tranh chấp là của cha ông D1 để lại. Sau khi đất bị thu hồi để đưa vào Lâm ngư trường thì chưa được bồi hoàn phần đất khác nên anh em ông D1 vào quản lý lại phần đất. Trên đất tranh chấp hiện này có nhiều người ở nhưng tòa án chưa đưa những người này vào tham gia tố tụng như gia đình chị Thi, chị Thúy là ảnh hưởng quyền lợi đương sự. Kiến nghị hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trợ giúp pháp lý bà Ngọc tranh luận: đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tranh luận: đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông D1, bà M, bà L, bà N3, ông D4 và ông D2, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo hướng Giao cho bị đơn được quản lý diện tích khu mộ 33,4m^2 và diện tích đi vào khu mộ ngang 2m.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Công ty L (công ty) khởi kiện yêu cầu ông Ngô Văn D1 và các anh em ông D1 giao trả phần đất diện tích 4.817,1m^2 thuộc thửa 544 tờ bản đồ số 09, đất tọa lạc tại ấp 18, xã Biển Bạch, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Ông D1, bà M, bà L, bà N3, ông D4 và ông D2 không đồng ý với bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên ông D1, bà M, bà L, bà N3, ông D4 và ông D2 kháng cáo. Xét kháng cáo của ông D1, bà M, bà L, bà N3, ông D4 và ông D2, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2] Công ty yêu cầu ông D1 cùng những người quản lý phần đất trả lại cho công ty phần đất tranh chấp diện tích theo đo đạc thực tế là 4.817,1m^2 (đã trừ phần diện tích mộ là 33,4m^2) thuộc thửa 544, tờ bản đồ số 09, đất tọa lạc tại ấp 18, xã Biển Bạch, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, thuộc phần đất có tổng diện tích 850.000m^2 do Ủy ban nhân dân tỉnh Minh Hải nay là tỉnh Cà Mau cấp cho Lâm ngư trường sông trẹm đứng tên quyền sử dụng đất. Xét thấy, mặc dù phần đất diện tích 850.000m^2 do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp cho Lâm ngư trường sông trẹm đứng tên quyền sử dụng đất nhưng do việc chuyển đổi hợp nhất của 05 công ty gồm Công ty Lâm nghiệp U Minh I, Công ty Lâm Nghiệp U Minh II, Công ty Lâm nghiệp 30/4, Công ty Lâm nghiệp Trần Văn Thời và Công ty Lâm nghiệp Sông Trẹm thành Công ty L theo Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 02/7/2008 và Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 26/02/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau nên hiện nay quyền sử dụng phần đất diện tích 850.000 m^2 là của Công ty.

[3] Bị đơn và người liên quan thừa nhận phần đất tranh chấp diện tích 4.817,1m^2 nằm trong tổng diện tích của Công ty quản lý do đó án sơ thẩm buộc ông D1, bà M, ông D4, bà L, ông D2, bà N3 phải tháo dỡ di dời nhà cửa, khai thác cây trồng và vật nuôi để trả lại đất cho Công ty là có căn cứ. Đối với việc ông D1 cho rằng trước đây phần đất này của ông bà bị đơn để lại cho cha mẹ bị đơn quản lý đến năm 1982, cán bộ đến vận động gia đình hiến đất để giao cho Lâm ngư trường Sông Trẹm và hứa sẽ giao cho gia đình bị đơn phần đất khác tương đương Nhưng từ khi hiến đất đến nay, gia đình bị đơn cũng không nhận được phần đất nào khác và Lâm ngư trường cũng không sử dụng phần đất của gia đình bị đơn nên gia đình bị đơn vào quản lý lại phần đất. Xét thấy, tại hồ sơ không thể hiện việc thu hồi hay hoán đổi đất của ông D1, nếu ông D1 có căn cứ chứng minh có việc thu hồi hoán đổi đất của ông D1 thì ông D1 có quyền thực hiện việc khiếu nại hoặc khởi kiện thành một vụ án khác, nếu thời hiệu khởi kiện còn.

[4] Đối với việc phát sinh hai căn nhà của chị Thúy và chị Thi, tại biên bản xen xét thẩm định tại chỗ ngày 03/6/2022 và ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau ghi nhận trên đất có 5 căn nhà và một khu mộ. Trong 05 căn nhà trên phần đất tranh chấp, có 02 căn của chị Thi và chị Thúy là phát sinh mới. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông D1 thừa nhận căn nhà của chị Thúy đang ở là của ông tặng cho lại chị Thúy và ông xây cất căn nhà mới sau khi Tòa án huyện xem xét thẩm định tại chỗ. Đối với căn nhà của chị Thi là căn nhà của ông Ngô Văn D2, do ông D2 đã dựng một vách ngăn để chia căn nhà ra làm hai, gia đình chị Thi ở một căn. Do việc phát sinh hai căn nhà của chị Thi và chị Thúy là thực hiện sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xem xét thẩm định tại chỗ để ghi nhận tài sản trên đất. Do đó, cấp sơ thẩm

ghi nhận phần đất tranh chấp có 03 căn nhà và buộc tháo dỡ 03 căn nhà của ông D1, ông D4 và ông D2 là phù hợp.

[5] Như nhận định trên, phần đất tranh chấp là của Công ty nên các tài sản trên đất phải di dời nếu không được sự đồng ý của công ty. Hai căn nhà trên là tài sản phát sinh ở giai đoạn phúc thẩm nên sau khi án có hiệu lực pháp luật thì Công ty cùng những người có các tài sản trên đất phát sinh sau là hai căn nhà của chị Thúy và chị Thi thỏa thuận tự tháo dỡ di dời ra khỏi phần đất của Công ty hoặc Công ty yêu cầu Ủy ban nhân dân xã xử phạt hành chính về hành vi lấn chiếm đất của các hộ nêu trên. Do đó không cần thiết phải hủy án sơ thẩm theo đề nghị của trợ giúp viên pháp lý.

[6] Đối với khu mộ trên phần đất tranh chấp, Lâm ngư trường không yêu cầu di dời phần mộ. xét thấy khu mộ nằm ở giữ phần đất tranh chấp, cách lộ 32,5m nếu giữ hiện trạng khu mộ mà không chừa lối đi vào thì sẽ ảnh hướng cho người thân đến thăm viếng khu mộ. Do đó, chừa lại lối đi vào khu mộ ngang 02m, chiều dài từ khu mộ kéo dài đến từ lộ là 32,5m. Tổng diện tích lối đi là 65m^2 và diện tích khu mộ là 33,4m^2 .

[7] Các đương sự kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ gì mới cho yêu cầu kháng cáo của các đương sự nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các đương sự. Do đó sửa bản án sơ thẩm, về phần diện tích giao cho Công ty và giao cho gia đình ông D1 phần khu mộ và lối đi vào khu mộ theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[8] Án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm, bị đơn được miễn toàn bộ, nguyên đơn không phải chịu, có dự nộp được nhận lại.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Văn D1, bà Hồng Thị M, bà Huỳnh Thị L, bà Nguyễn Thị N3, ông Ngô Văn D4 và ông Ngô Văn D2.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 39/2021/DS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của âm nghiệp U Minh Hạ về việc yêu cầu ông Ngô Văn D1 cùng những người ở trên phần đất tranh chấp trả lại đất.

Buộc ông Ngô Văn D1 và bà Hồng Thị M, ông Ngô Văn D4 và bà Huỳnh Thị L, ông Ngô Văn D2 và bà Nguyễn Thị N3 phải tháo dỡ di dời nhà cửa để trả cho âm nghiệp U Minh Hạ phần đất tranh chấp diện tích 4.752,1m^2 thuộc thửa 544

tờ bản đồ số 09, đất tọa lạc tại ấp 18, xã Biển Bạch, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Với vị trí, kích thước theo mảnh trích đo số 10-2018 duyệt ngày 09/4/2018, Công văn số 1027/CNVPĐKĐĐ ngày 23/8/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thới Bình, cụ thể như sau:

Mặt tiền (giáp lộ mốc M3M4) dài 70,04m - 02m lối đi vào khu mộ;

Mặt hậu (nhìn từ mặt tiền mốc M5M6) dài 69,51m;

Cạnh trái (nhìn từ mặt tiền mốc M4M5) dài 69,82m;

Cạnh phải (nhìn từ mặt tiền mốc M3M6) dài 69,97m.

Giao cho ông Ngô Văn D1 và bà Hồng Thị M, ông Ngô Văn D4 và bà Huỳnh Thị L, ông Ngô Văn D2 và bà Nguyễn Thị N3 quản lý khu mộ diện tích 33,4m^2 và lối vào khu mộ diện tích 65m^2 ngang 2m dài 32,5m kéo thẳng từ khu mộ đến giáp lộ M4M3 (đường đến điểm du lịch sinh thái sông trẹm).

Về cho phí đo đạc, thẩm định và định giá tài sản: Buộc ông Ngô Văn D1 và bà Hồng Thị M, ông Ngô Văn D4 và bà Huỳnh Thị L, ông Ngô Văn D2 và bà Nguyễn Thị N3 có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho âm nghiệp U Minh Hạ số tiền 10.129.000đ (Mười triệu một trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Chi phí tố tụng tại cấp phúc thẩm: ông Ngô Văn D1 phải chịu 400.000 đồng, đã nộp xong. Công Ty L phải chịu 400.000 đồng, đã nộp xong.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của âm Nghiệp U Minh Hạ cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông D1, bà M, ông D4, bà L, ông D2, bà N3 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí phúc thẩm: Ông Ngô Văn D1 và bà Hồng Thị M, ông Ngô Văn D4 và bà Huỳnh Thị L, ông Ngô Văn D2 và bà Nguyễn Thị N3 được miễn toàn bộ.

Công ty L không phải chịu án phí. Ngày 03/11/2017 Công ty L có dự nộp 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0018851 và ngày 17/9/2019 có dự nộp 1.925.000đ (Một triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai 0010709 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được nhận lại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;*
- *Tòa án nhân dân huyện Thới Bình;*
- *Chi cục THADS huyện Thới Bình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu VT(TM:TANDTCM).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Cẩm Đào